

**BẢNG SO SÁNH VÀ THUYẾT MINH NHỮNG ĐIỂM KHÁC NHAU
GIỮA QUYẾT ĐỊNH 28/2007/QĐ-NHNN VÀ DỰ THẢO THÔNG TƯ QUY ĐỊNH VỀ
QUẢN LÝ SERI TIỀN MỚI IN**

Quyết định 28/2007/QĐ-NHNN	Dự thảo Thông tư quy định về quản lý seri tiền mới in	Thuyết minh
Căn cứ pháp lý Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 1997; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 2003; Căn cứ Nghị định số 52/2003/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Căn cứ Nghị định số 81/1998/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 1998 của Chính phủ về in, đúc, bảo quản, vận chuyển và tiêu hủy tiền giấy, tiền kim loại; bảo quản, vận chuyển tài sản quý và giấy tờ có giá trong hệ thống ngân hàng;	Căn cứ pháp lý Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010; Căn cứ Nghị định số 102/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Căn cứ Nghị định số 40/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về nghiệp vụ phát hành tiền; bảo quản, vận chuyển tài sản quý và giấy tờ có giá trong hệ thống Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài;	Thay thế một số căn cứ pháp lý văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực: - Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 2010 thay thế Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 1997; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 2003; - Nghị định số 102/2022/NĐ-CP thay thế Nghị định số 52/2003/NĐ-CP ngày 19/5/2003; - Nghị định số 40/2012/NĐ-CP ngày 02/5/2012 thay thế Nghị định số 81/1998/NĐ-CP ngày 01/10/1998.

Chương 1: QUY ĐỊNH CHUNG Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng: 1. Quy chế này quy định việc quản lý seri tiền mới in; được thực hiện từ khi cấp, sử dụng vẫn seri trong quá trình in tiền tại nhà máy in tiền đến khi tiền mới in được phát hành vào lưu thông. 2. Quy chế này được áp dụng đối với: a) Cục Phát hành và Kho quỹ, Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, Kho tiền Trung ương, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, b) Nhà máy in tiền.	CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG Điều 1. Phạm vi điều chỉnh: Thông tư này quy định việc quản lý seri tiền mới in của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước) đối với các loại tiền giấy; được thực hiện từ khi Ngân hàng Nhà nước cấp vẫn seri, cơ sở in, đúc tiền sử dụng vẫn seri trong quá trình in tiền cho đến khi tiền mới in được phát hành vào lưu thông. Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước: Cục Phát hành và Kho quỹ, Sở Giao dịch, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Ngân hàng Nhà nước chi nhánh). 2. Cơ sở in, đúc tiền. 3. Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.	Tách Phạm vi điều chỉnh và Đối tượng áp dụng thành 2 Điều riêng biệt tại dự thảo Thông tư. Bổ sung cụm từ “<i>đối với các loại tiền giấy</i>” do các nội dung về seri tiền mới in quy định tại dự thảo Thông tư chỉ áp dụng với tiền giấy (gồm tiền polymer và cotton); không áp dụng với tiền kim loại. Do vậy, cần thiết quy định phạm vi điều chỉnh cụ thể của Thông tư là “<i>các loại tiền giấy</i>”. - Sửa đổi đối tượng áp dụng “<i>Nhà máy in tiền</i>” thành “<i>cơ sở in, đúc tiền</i>” do ngoài Nhà máy in tiền còn có cơ sở in, đúc tiền trong và ngoài nước khác mà Ngân hàng Nhà nước (NHNN) ký kết Hợp đồng in tiền; ngoài ra, việc sửa đổi này phù hợp quy định tại Nghị định số 40/2012/NĐ-CP ngày 02/5/2012 của Chính phủ về nghiệp vụ phát hành tiền; bảo quản, vận chuyển tài sản quý và giấy tờ có giá trong hệ thống NHNN, tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các văn bản có liên quan. - Bổ sung đối tượng có liên quan gồm “<i>cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan</i>”.
Điều 2. Giải thích từ ngữ 1. Vẫn seri: Được ghép bởi 2 trong số 26 chữ (gồm: A, B, C, D, E, F, G, H,	Điều 3. Giải thích từ ngữ Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau: 1. Vẫn seri là phần chữ được ghép bởi 2 trong số 26 chữ cái (gồm: A, B, C, D, E,	- Sửa đổi khoản 3 Điều 2 Quyết định 28 để làm rõ seri gồm vẫn seri và dãy số tự nhiên với số lượng <u>chữ số</u> theo quy định, đảm bảo thống nhất với quy định cụ thể tại Điều 6 dự thảo Thông tư. - Bổ sung giải thích từ ngữ “<i>Vẫn chính</i>” để phân

I, J, K, L, M, N, O, P, Q, R, S, T, U, V, W, X, Y, Z). 2. Ván phụ: Ván seri sử dụng để in trên các tờ tiền thay thế những tờ tiền in hỏng. 3. Seri: Gồm ván seri và dãy số tự nhiên với số lượng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước được in trên mỗi tờ tiền, mỗi tờ tiền có một seri riêng. 4. Ký hiệu: Gồm các yếu tố ghi trên niêm phong bao, gói, bó tiền; việc ghi ký hiệu thực hiện theo Quy trình công nghệ in tiền của nhà máy in tiền gồm loại tiền, seri, số thứ tự bao, năm sản xuất, mã số kiểm ngân. 5. Tiền mới in: tiền nguyên bao, gói, bó, nguyên niêm phong kẹp chỉ của Nhà máy in tiền. 6. Nhà máy in tiền: là doanh nghiệp in tiền trong và ngoài nước thực hiện việc in tiền theo hợp đồng với Ngân hàng Nhà nước.	F, G, H, I, J, K, L, M, N, O, P, Q, R, S, T, U, V, W, X, Y, Z). Ván seri bao gồm ván chính và ván phụ. 2. Ván chính là ván seri sử dụng để in trên các tờ tiền theo số lượng, cơ cấu tiền in hàng năm. 3. Ván phụ là ván seri sử dụng để in trên các tờ tiền thay thế những tờ tiền in hỏng. 4. Seri gồm ván seri và dãy số tự nhiên với số lượng chữ số theo quy định của Ngân hàng Nhà nước được in trên mỗi tờ tiền. 5. Ký hiệu là các yếu tố ghi trên niêm phong bao, gói, bó tiền mới in (hoặc hình thức đóng gói khác do Ngân hàng Nhà nước quy định). Ký hiệu gồm mệnh giá tiền, ván seri, số thứ tự bao, gói, bó, năm sản xuất, mã số kiểm ngân và yếu tố khác theo Quy trình công nghệ in tiền của cơ sở in, đúc tiền. 6. Tiền mới in là tiền nguyên niêm phong của cơ sở in, đúc tiền theo quy cách đóng gói do Ngân hàng Nhà nước quy định.	biệt giữa ván chính, ván phụ và là cơ sở để quy định nguyên tắc cấp ván chính, ván phụ tại khoản 1 Điều 4 dự thảo Thông tư. - Bổ sung khoản 4 Điều 2 Quyết định 28 nội dung “<i>hình thức đóng gói khác do NHNN quy định</i>” do NHNN đang xem xét phương án cải tiến quy cách đóng gói tiền mới in, do đó bổ sung nội dung này để phù hợp với phương án cải tiến quy cách đóng gói tiền mới in sau khi được Thống đốc phê duyệt và sẽ triển khai trong thời gian tiếp theo. - Chuyển nội dung quy định “<i>mỗi tờ tiền có một seri riêng</i>” tại khoản 3 vào quy định cụ thể tại Điều 5. Nguyên tắc in, quản lý seri trong quá trình in tiền của cơ sở in, đúc tiền do các nội dung này quy định về nguyên tắc in, quản lý seri trong quá trình in tiền. - Sửa đổi “<i>Nhà máy in tiền</i>” thành “<i>cơ sở in, đúc tiền</i>” để thống nhất với quy định về Đối tượng áp dụng tại Điều 2 dự thảo Thông tư. - Bỏ nội dung giải thích từ ngữ Nhà máy in tiền/ do khoản 6 Điều 3 Nghị định 40/2012/NĐ-CP đã giải thích từ ngữ “<i>cơ sở in, đúc tiền</i>”.
Chương 2: QUY ĐỊNH CỤ THỂ Điều 3. Cấp ván seri 1. Cục trưởng Cục Phát hành và Kho	Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ Điều 4. Cấp ván seri 1. Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ	Sửa đổi việc cấp ván seri đối với <u>ván chính và ván phụ căn cứ số lượng, cơ cấu tiền in hàng năm và định mức kinh tế kỹ thuật in tiền được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước phê duyệt</u>. Lý do:

quỹ quyết định cấp vắn seri, vắn phụ theo từng loại tiền cho nhà máy in tiền trên cơ sở số lượng tiền in theo hợp đồng in tiền ký giữa Ngân hàng Nhà nước (Cục Phát hành và Kho quỹ) với nhà máy in tiền. 2. Vắn seri và vắn phụ cấp cho nhà máy in tiền được thể hiện trên bảng cấp vắn seri và được lưu giữ trong hồ sơ cấp vắn seri của Cục Phát hành và Kho quỹ	cấp vắn seri theo từng loại tiền cho cơ sở in, đúc tiền. <u>Số lượng vắn chính được xác định căn cứ số lượng tiền in hàng năm; số lượng vắn phụ được xác định căn cứ định mức kinh tế kỹ thuật in tiền được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước phê duyệt.</u> 2. Vắn seri cấp cho cơ sở in, đúc tiền được thể hiện trên bảng cấp vắn seri và được lưu giữ trong hồ sơ cấp vắn seri của Cục Phát hành và Kho quỹ.	- Theo Quyết định 28 và thực tế hiện nay, NHNN cấp vắn seri cho cơ sở in tiền sau khi ký kết Hợp đồng in tiền. Tuy nhiên, việc ký kết chỉ được thực hiện sau khi đơn vị chuyên môn (Vụ Tài chính – Kế toán) phê duyệt đơn giá ký Hợp đồng dẫn đến những khó khăn nhất định về thời gian trong cấp vắn seri và cơ sở in chuẩn bị cho công tác in tiền. Để tăng tính chủ động, kịp thời cho cơ sở in, cần thiết sửa đổi quy định cấp vắn seri thực hiện trên cơ sở cơ cấu, số lượng theo kế hoạch in tiền do Thống đốc phê duyệt thay vì theo Hợp đồng in tiền. Khoản 1 Điều 4 Nghị định 40/2012/NĐ-CP quy định: “<i>Thống đốc Ngân hàng Nhà nước căn cứ dự báo nhu cầu tiền mặt của nền kinh tế, nhu cầu tiền dự trữ phát hành, nhu cầu thay thế tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông hàng năm để quyết định cơ cấu, số lượng, giá trị tiền đang lưu hành cần in, đúc thêm</i>”. - Với mỗi loại tiền, NHNN cấp vắn seri cho cơ sở in, đúc tiền bao gồm vắn chính và vắn phụ, trong đó: Số vắn chính dựa trên số lượng, cơ cấu tiền in theo kế hoạch hàng năm. Thực tế, quá trình in tiền luôn có một lượng sản phẩm hỏng nhất định bị loại ra tại các công đoạn sản xuất. Tỷ lệ sản phẩm hỏng cho phép của từng mệnh giá được Thống đốc phê duyệt tại <u>Định mức kinh tế kỹ thuật in tiền</u>. Căn cứ tỷ lệ sản phẩm hỏng này, Cục PHKQ tính toán số lượng vắn phụ cấp cho cơ sở in để thay thế các tờ tiền in hỏng. Điểm c khoản 2 Điều 12 Nghị định 32/2019/NĐ-CP quy định điều kiện đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân
---	--	---

		sách Nhà nước là “ <i>Danh mục sự nghiệp công có định mức kinh tế - kỹ thuật và đơn vị, giá dịch vụ sự nghiệp công ...</i> ”. Điểm b khoản 1 Điều 26 Nghị định 32/2019/NĐ-CP quy định trách nhiệm của Bộ, cơ quan Trung ương “ <i>ban hành, sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền ... định mức kinh tế - kỹ thuật ... áp dụng đối với sản phẩm</i> ”. Như vậy, quy định cấp văn seri căn cứ “ <i>định mức kinh tế - kỹ thuật</i> ” để thống nhất quy định tại Nghị định 32/2019/NĐ-CP.
Điều 4. Nguyên tắc in, quản lý seri trong quá trình in tiền 1. Việc in seri trong quá trình in tiền được thực hiện theo nguyên tắc: a) Đối với các loại tiền Ngân hàng Nhà nước công bố phát hành từ trước năm 2003, seri gồm văn seri và dãy số tự nhiên gồm 07 chữ số in từ 0000001 trở đi. b) Đối với các loại tiền Ngân hàng Nhà nước công bố phát hành từ năm 2003 trở đi, seri gồm văn seri và dãy số tự nhiên gồm 08 chữ số, trong đó hai chữ số liền kề với văn seri là hai chữ số cuối của năm sản xuất tờ tiền đó, 06 chữ số tiếp theo là dãy số tự nhiên in từ 000001 trở đi. 2. Quản lý seri trong quá trình in tiền của nhà máy in tiền a) Nhà máy in tiền thực hiện việc	Điều 5. Nguyên tắc in, quản lý seri trong quá trình in tiền của cơ sở in, đúc tiền 1. Nguyên tắc thực hiện in seri trong quá trình in tiền a) Đối với các loại tiền Ngân hàng Nhà nước công bố phát hành từ trước năm 2003, seri gồm văn seri và dãy số tự nhiên gồm 07 chữ số in từ 0000001 trở đi. b) Đối với các loại tiền Ngân hàng Nhà nước công bố phát hành từ năm 2003 trở đi, seri gồm văn seri và dãy số tự nhiên gồm 08 chữ số, trong đó hai chữ số liền kề với văn seri là hai chữ số cuối của năm sản xuất tờ tiền, 06 chữ số tiếp theo là dãy số tự nhiên in từ 000001 trở đi. c) Mỗi tờ tiền có một seri riêng. 2. Quản lý seri trong quá trình in tiền của cơ sở in, đúc tiền a) Cơ sở in, đúc tiền thực hiện in seri tờ	- Sửa đổi “<i>Nhà máy in tiền</i>” thành “<i>cơ sở in, đúc tiền</i>” để thống nhất với nội dung tại Điều 2 dự thảo Thông tư - NHNN đang xem xét phương án cải tiến quy cách đóng gói tiền mới in, do đó bổ sung nội dung: “<i>hình thức đóng gói khác do Ngân hàng Nhà nước quy định</i>” để phù hợp với phương án cải tiến quy cách đóng gói tiền mới in sau khi được Thống đốc phê duyệt.

đóng bó, đóng gói, đóng bao theo Quy trình công nghệ của nhà máy và mở sổ ghi chép seri của từng loại tiền; bảo đảm ghi chính xác, đầy đủ các yếu tố: vắn seri đã sử dụng (kể cả vắn phụ), loại tiền, năm sản xuất, ký hiệu của bao, gói, bó tiền. Trường hợp in hỏng (phát hiện sau công đoạn in seri) phải sử dụng tờ tiền có vắn phụ thay thế, nhà máy in tiền phải tổ chức ghi chép theo đúng quy trình công nghệ in tiền của nhà máy. b) Tài liệu về vắn seri, sổ ghi chép seri được lưu giữ tại nhà máy in tiền theo quy trình công nghệ in tiền của nhà máy.	tiền theo nguyên tắc quy định tại khoản 1 Điều này. Trường hợp tờ tiền in hỏng (phát hiện sau công đoạn in seri) phải sử dụng tờ tiền có vắn phụ thay thế. Nguyên tắc sử dụng vắn phụ thay thế được thực hiện theo Quy trình công nghệ in tiền của cơ sở in, đúc tiền. b) Cơ sở in, đúc tiền tổ chức lưu trữ và quản lý thông tin seri của từng loại tiền (bao gồm cả vắn phụ) đảm bảo chính xác, đầy đủ các yếu tố: Loại tiền, năm sản xuất, vắn seri đã sử dụng; ký hiệu của bao, gói, bó tiền (hoặc hình thức đóng gói khác do Ngân hàng Nhà nước quy định). Tài liệu về vắn seri được lưu trữ tại cơ sở in, đúc tiền theo Quy trình công nghệ in tiền của cơ sở in, đúc tiền.	
Điều 5. Quản lý seri tiền mới in trong quá trình giao nhận tiền 1. Khi giao tiền mới in cho Ngân hàng Nhà nước (Cục Phát hành và Kho quỹ), nhà máy in tiền lập bảng kê seri kèm theo biên bản giao nhận (hoặc phiếu xuất). Bảng kê này được lập làm 02 liên, mỗi bên giao, nhận giữ 01 liên. 2. Giao nhận tiền trong hệ thống Ngân hàng Nhà nước a) Khi giao, nhận tiền mới in, bên	Điều 6. Quản lý seri tiền mới in trong quá trình giao, nhận tiền 1. Trong quá trình giao, nhận tiền mới in a) Cơ sở in, đúc tiền giao tiền mới in cho Ngân hàng Nhà nước (Cục Phát hành và Kho quỹ); giao nhận tiền mới in giữa các Kho tiền Trung ương, giữa Kho tiền Trung ương với Sở Giao dịch và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, giữa Ngân hàng Nhà nước chi nhánh với nhau: Bên giao tiền mới in phải lập bảng kê seri của các loại tiền theo quy định tại điểm c	- Tách Điều 5 Quyết định 28 thành 2 Điều riêng biệt để quy định việc quản lý seri tiền mới in trong quá trình giao, nhận tiền và trách nhiệm theo dõi, quản lý, lưu trữ thông tin seri tiền mới in. - Điều 6 dự thảo Thông tư quy định việc quản lý seri tiền mới in trong quá trình giao, nhận tiền và trách nhiệm theo dõi, quản lý, lưu trữ thông tin. Trong đó làm rõ trường hợp giao, nhận tiền mới in giữa Ngân hàng Nhà nước chi nhánh với nhau để phù hợp với quy định về giao nhận tiền tại Thông tư 01/2014/TT-NHNN ngày 06/01/2014 quy định về giao nhận, bảo quản, vận chuyển tài sản quý,

giao tiền mới in có trách nhiệm lập bảng kê seri phù hợp với biên bản giao nhận (hay phiếu xuất) tương ứng. Bảng kê seri phải được ghi chép chính xác, đầy đủ các yếu tố: bên nhận, loại tiền, năm sản xuất, ký hiệu trên niêm phong của bao, gói, bó tiền mới in, số lượng.

Bên nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu, nếu phát hiện sai sót phải thông báo cho đơn vị giao để điều chỉnh theo nội dung và số liệu thực tế giao nhận.

b) Khi giao nhận tiền mới in giữa các kho tiền trung ương với nhau; giữa kho tiền trung ương với Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (hoặc ngược lại): Thủ kho bên giao lập bảng kê seri theo quy định tại điểm a Khoản này, bảng kê được ghi làm 02 liên, mỗi bên giữ 01 liên.

c) Khi xuất tiền mới in từ Quỹ Dự trữ phát hành sang Quỹ Nghiệp vụ phát hành và ngược lại tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Thủ kho lập bảng kê seri theo quy định tại điểm a

khoản này kèm theo biên bản giao nhận tiền (hoặc phiếu xuất). Bên nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu nội dung bảng kê với thực tế giao nhận; trường hợp phát hiện sai sót, phải thông báo cho bên giao để thống nhất điều chỉnh.

b) Khi xuất tiền mới in từ Quỹ dự trữ phát hành sang Quỹ nghiệp vụ phát hành và ngược lại tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, thủ kho lập bảng kê seri của các loại tiền theo quy định tại điểm c khoản này.

c) Bảng kê seri phải thể hiện chính xác các yếu tố: Bên giao, bên nhận, số lượng, năm sản xuất, ký hiệu bao, gói, bó tiền (hoặc hình thức đóng gói khác do Ngân hàng Nhà nước quy định). Bảng kê này được lập thành 02 liên, mỗi bên giao, nhận giữ 01 liên.

2. Trách nhiệm theo dõi, quản lý, lưu trữ thông tin seri tiền mới in

a) Bên giao và bên nhận có trách nhiệm theo dõi, quản lý, lưu trữ thông tin seri của các bao, gói, bó tiền mới in đã giao, nhận tại đơn vị.

b) Khi Sở Giao dịch, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh xuất tiền mới in theo bao nguyên niêm phong cho tổ chức tín dụng,

giấy tờ có giá; Bổ sung trường hợp Sở Giao dịch, NHNN chi nhánh giao tiền mới in cho tổ chức tín dụng, Kho bạc nhà nước và các đối tượng khác để đảm bảo quản lý thông tin về seri tiền mới in khi tiền phát hành vào lưu thông. Trong trường hợp chi tiền mới in lẻ bao (theo bó), việc ghi chép, quản lý bó tiền mới in gồm vắn seri và dải số seri mất nhiều thời gian, có thể ảnh hưởng đến thời gian thực hiện các nghiệp vụ khác, do vậy, chỉnh sửa quy định này theo hướng chỉ yêu cầu lập bảng kê seri trường hợp xuất tiền mới theo bao nguyên niêm phong.

- Bổ sung yếu tố trong bảng kê seri ký hiệu bao, gói, bó tiền để các đơn vị có cơ sở thực hiện trong trường hợp giao nhận lẻ bao.

- Bổ sung quy định chung về việc nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý seri tiền mới in nhằm đáp ứng nhu cầu lưu trữ, tra cứu, tìm kiếm thông tin nhanh chóng, chính xác, phục vụ công tác quản lý tiền mặt của NHNN bảo đảm hiệu quả. Việc ứng dụng công nghệ thông tin cần tuân thủ các quy định có liên quan về ứng dụng công nghệ thông tin của Ngân hàng Nhà nước và các quy định về an toàn, bảo mật thông tin. Quy định này nhằm nâng cao tính chủ động, vai trò của NHNN trong nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý seri tiền mới in, là cơ sở để NHNN triển khai các nội dung đổi mới phương thức quản lý seri tiền mới in thời gian tiếp theo.

Khoản này.	chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Kho bạc Nhà nước và các đối tượng khác: Bên giao có trách nhiệm quản lý, lưu trữ thông tin seri tiền mới in đã xuất cho các đơn vị. c) Ngân hàng Nhà nước nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý seri tiền mới in để nâng cao hiệu quả quản lý, lưu trữ thông tin. Việc ứng dụng công nghệ thông tin bảo đảm tuân thủ các quy định có liên quan về ứng dụng công nghệ thông tin và các quy định về an toàn, bảo mật thông tin của nhà nước, Ngân hàng Nhà nước.	
d) Khi kiểm kê Quỹ Dự trữ phát hành theo định kỳ hàng tháng và kiểm kê Quỹ Nghiệp vụ phát hành ngày cuối cùng hàng tháng, Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện thống kê tiền mới in theo từng loại tiền (chất liệu) và theo từng mệnh giá. 3. Hàng tháng, Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo số lượng tiền mới in xuất từ Quỹ Nghiệp vụ phát hành vào lưu thông (xuất cho các tổ chức tín dụng, Kho bạc Nhà nước và các đối tượng khác) về Ngân hàng Nhà	Điều 7. Cung cấp số liệu, thông tin về seri tiền mới in Trường hợp Ngân hàng Nhà nước yêu cầu tra cứu, cung cấp số liệu, thông tin về seri tiền mới in hoặc/và yêu cầu tra cứu xuất xứ của bao, gói, bó tiền mới in (hoặc hình thức đóng gói khác do Ngân hàng Nhà nước quy định), các đơn vị liên quan có trách nhiệm cung cấp kịp thời, chính xác và chịu trách nhiệm về những số liệu, thông tin đã cung cấp cho Ngân hàng Nhà nước	- Tách riêng nội dung liên quan đến cung cấp số liệu, thông tin về seri tiền mới in. - Bỏ quy định tại điểm d khoản 2 và khoản 3 Điều 5 của Quyết định 28 do các quy định về kiểm kê Quỹ Dự trữ phát hành, Quỹ Nghiệp vụ phát hành; quy định Sở Giao dịch, NHNN chi nhánh hàng tháng gửi báo cáo về số lượng tiền mới in được quy định tại Thông tư 25/2022/TT-NHNN ngày 31/12/2022 quy định chế độ kế toán giao nhận, điều chuyển, phát hành, thu hồi và tiêu hủy tiền mặt tại NHNN.

nước (Vụ Kế toán-Tài chính) trước ngày 07 của tháng sau. 4. Trường hợp Ngân hàng Nhà nước có yêu cầu cung cấp số liệu đột xuất về tiền mới in hoặc/và yêu cầu tra cứu xuất xứ của bao, gói, bó, tờ tiền mới in, các đơn vị liên quan có trách nhiệm cung cấp thông tin kịp thời, chính xác và chịu trách nhiệm về những thông tin đã cung cấp cho Ngân hàng Nhà nước.		
Chương 3: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ Điều 6. Cục Phát hành và Kho quỹ Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ thực hiện cấp vắn seri cho các nhà máy in tiền; hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quy chế này trong hệ thống Ngân hàng Nhà nước, nhà máy in tiền.	CHƯƠNG III TRÁCH NHIỆM CÁC BÊN LIÊN QUAN Điều 8. Trách nhiệm của Cục Phát hành và Kho quỹ 1. Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ thực hiện cấp vắn seri cho các cơ sở in, đúc tiền. 2. Quản lý, lưu trữ hồ sơ vắn seri đã cấp; hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện quy định tại Thông tư này trong hệ thống Ngân hàng Nhà nước, cơ sở in, đúc tiền. 3. Đầu mối phối hợp với các đơn vị trong cung cấp thông tin liên quan đến seri tiền mới in phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tiền giả; công tác điều tra của cơ quan an ninh điều tra theo quy định của pháp luật.	Tại Điều 8 dự thảo Thông tư: Bổ sung trách nhiệm của Cục Phát hành và Kho quỹ trong việc quản lý, lưu trữ vắn seri NHNN đã cấp và đầu mối phối hợp với các đơn vị trong cung cấp thông tin liên quan đến seri tiền mới in; đầu mối phối hợp với các đơn vị liên quan chủ động nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý, lưu trữ thông tin.

	4. Đầu mối phối hợp các đơn vị liên quan nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý seri tiền mới in.	
Điều 7. Vụ Kế toán-Tài chính Vụ trưởng Vụ Kế toán-Tài chính hướng dẫn các đơn vị thực hiện Khoản 3 Điều 5 Quy chế này.	Không quy định	Bỏ quy định về trách nhiệm của Vụ Tài chính – Kế toán do quy định về báo cáo số tiền mới in, đúc phát hành ra lưu thông từ quỹ Nghiệp vụ phát hành gửi Vụ Tài chính – Kế toán tại khoản 2 Điều 7 Dự thảo đã được quy định tại Thông tư số 25/2022/TT-NHNN ngày 31/12/2022
Điều 8. Nhà máy in tiền Sau khi kết thúc sản xuất mỗi loại tiền theo hợp đồng in tiền giữa nhà máy in tiền và Cục Phát hành và Kho quỹ, nhà máy in tiền tổng hợp việc sử dụng văn seri được cấp, báo cáo Cục Phát hành và Kho quỹ về tình hình sử dụng văn seri.	Điều 9. Trách nhiệm của cơ sở in, đúc tiền 1. Sau khi hoàn thành sản xuất sản phẩm theo Hợp đồng đặt hàng giữa Ngân hàng Nhà nước và cơ sở in, đúc tiền, trong vòng 30 ngày làm việc, cơ sở in, đúc tiền báo cáo Ngân hàng Nhà nước (Cục Phát hành và Kho quỹ) tình hình sử dụng văn seri được cấp. 2. Ban hành quy định, quy trình về quản lý, sử dụng, lưu trữ văn seri trong quá trình sản xuất tại cơ sở in, đúc tiền. 3. Cung cấp kịp thời, chính xác về những thông tin liên quan đến seri tiền mới in do cơ sở in, đúc tiền sản xuất cho Ngân hàng Nhà nước khi có yêu cầu.	- Tại Điều 9 dự thảo Thông tư: Bổ sung quy định sau khi hoàn thành sản xuất sản phẩm theo Hợp đồng đặt hàng giữa Ngân hàng Nhà nước và cơ sở in, đúc tiền, trong vòng 30 ngày làm việc, cơ sở in, đúc tiền báo cáo Ngân hàng Nhà nước (Cục Phát hành và Kho quỹ) tình hình sử dụng văn seri được cấp để đảm bảo thời gian thực hiện báo cáo cho các cơ sở in, đúc tiền. - Bổ sung nội dung liên quan giao cơ sở in tiền xây dựng quy định, quy trình nội bộ về quản lý, theo dõi, sử dụng văn seri. Hiện nay Quyết định 28 chưa nêu rõ trách nhiệm của cơ sở in tiền liên quan việc xây dựng quy định, quy trình nội bộ về quản lý, theo dõi, sử dụng văn seri nhằm tạo điều kiện thuận lợi, khoa học trong công tác quản lý, sử dụng văn seri cũng như đáp ứng yêu cầu theo dõi, tra soát văn seri, nâng cao chất lượng quản lý văn seri.
Điều 9. Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc	Không quy định	Bỏ quy định về trách nhiệm của Sở Giao dịch, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh do đã quy định cụ thể nhiệm vụ, trách nhiệm trong việc quản lý seri

Trung ương Giám đốc Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thực hiện các Khoản 2, 3, 4 Điều 5 Quy chế này.		tiền mới in trong quá trình giao, nhận tiền mới in, cung cấp số liệu, thông tin tại Điều 6, Điều 7 dự thảo Thông tư
Không quy định	CHƯƠNG IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH Điều 10. Điều khoản thi hành a) Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2024. b) Thông tư này thay thế Quyết định số 28/2007/QĐ-NHNN ngày 21 tháng 6 năm 2007 của Ngân hàng Nhà nước Ban hành Quy chế quản lý seri tiền mới in.	Bổ sung Chương IV: Điều khoản thi hành vào dự thảo Thông tư, trong đó bổ sung hiệu lực thi hành, điều khoản Thông tư này thay thế Quyết định số 28.
Không quy định	Điều 11. Tổ chức thực hiện Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ, Giám đốc Sở Giao dịch, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, Chủ tịch Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc cơ sở in, đúc tiền chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này./.	Bổ sung quy định “<i>Tổ chức thực hiện</i>” đảm bảo tính đầy đủ của văn bản quy phạm pháp luật